TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN ĐỀ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 136/2020/QĐST-HNGĐ	*Trần Đề, ngày 03 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 218/2020/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Ngọc T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp L, xã V, huyện T, tỉnh S.

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn T1, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp L, xã V, huyện T, tỉnh S.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phan Ngọc T với ông Lê Văn T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Phan Ngọc T với ông Lê Văn T1 thống nhất thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà Phan Ngọc T với ông Lê Văn T1 theo giấy chứng nhận kết hôn số 36, do Ủy ban nhân xã V, huyện M (nay là huyện T), tỉnh S cấp ngày 15/12/2000 chấm dứt kể từ ngày Quyết định có hiệu lực.

- Về con chung: Bà Phan Ngọc T với ông Lê Văn T1 thống nhất như sau: Bà Phan Ngọc T được quyền trực tiếp nuôi con là Lê Phan Ngọc C, sinh ngày 07/02/2008. Không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con. Còn Lê Ngọc T2 đã trưởng thành, có khả năng lao động tự lo cho bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phan Ngọc T với ông Lê Văn T1 thống nhất tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Bà Phan Ngọc T với ông Lê Văn T1 thỏa thuận như sau: Bà T chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân. Bà T được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số

AA/2017/0005687 ngày 07/10/2020. Bà T được nhận lại số tiền thừa là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã V, huyện T, tỉnh S;
- TAND tỉnh S (Phòng KTNV & THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Hoàng